

| STT | Họ và tên               | Trường                     | Lớp  |
|-----|-------------------------|----------------------------|------|
| 1   | Thái Lý Nghĩa           | Trường THCS Quang Trung    | 9A7  |
| 2   | Hà Vĩnh Nguyên          | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A10 |
| 3   | Diệp Quý Châu           | Trường THCS Quang Trung    | 9A7  |
| 4   | Nguyễn Gia Phước        | Trường THCS Ngô Mây        | 9A5  |
| 5   | Trần Tùng Lâm           | Trường THCS Quang Trung    | 9A6  |
| 6   | Trần Minh Khánh         | Trường THCS Ngô Mây        | 9A5  |
| 7   | Đinh Nguyễn Quang Minh  | Trường THCS Quang Trung    | 9A4  |
| 8   | Lê Công Hưng            | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A5  |
| 9   | Trần Nguyễn Quang Huy   | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A9  |
| 10  | Ngô Phúc Thịnh          | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A4  |
| 11  | Nguyễn Trần Châu Anh    | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A6  |
| 12  | Hà Kiến Văn             | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A7  |
| 13  | Lê Huy Thuận            | Trường THCS Quang Trung    | 9A8  |
| 14  | Phạm Khôi Nguyên        | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A4  |
| 15  | Nguyễn Ngọc Duyên       | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A5  |
| 16  | Trần Hà Khôi            | Trường THCS Quang Trung    | 9A7  |
| 17  | Ngô Minh Nhật           | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A6  |
| 18  | Nguyễn Thị Thủy Tiên    | Trường THCS Phước Lộc      | 9A5  |
| 19  | Phan Thanh Khoa         | Trường THCS Quang Trung    | 9A7  |
| 20  | Võ Trọng Nguyên         | Trường THCS Quang Trung    | 9A9  |
| 21  | Nguyễn Minh Khang       | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A6  |
| 22  | Nguyễn Quốc Tường       | Trường THCS Cát Tân        | 9A5  |
| 23  | Võ Đông Hưng            | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A6  |
| 24  | Nguyễn Ngọc Kim Khánh   | Trường THCS Nhơn Bình      | 9A7  |
| 25  | Nguyễn Minh Hiếu        | Trường THCS Ngô Mây        | 9A4  |
| 26  | Lê Hoàng Bảo Ngân       | Trường THCS Quang Trung    | 9A8  |
| 27  | Từ Lê Thủy Trà          | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A6  |
| 28  | Trần Nguyễn Hòa Nguyên  | Trường THCS Ngô Văn Sở     | 9A1  |
| 29  | Phạm Duy                | Trường THCS Bình Định      | 9A4  |
| 30  | Huỳnh Lê Diệu Quyên     | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A7  |
| 31  | Đào Nguyễn Trúc Quỳnh   | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A5  |
| 32  | Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A6  |
| 33  | Nguyễn Phạm Hoài Anh    | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A1  |
| 34  | Lê Trần Thịnh           | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A7  |
| 35  | Đinh Du Lịch            | Trường THCS Nhơn Bình      | 9A2  |
| 36  | Phạm Thị Phương Thảo    | Trường THCS Lê Hồng Phong  | 9A4  |

|    |                       |                               |     |
|----|-----------------------|-------------------------------|-----|
| 37 | Bùi Gia Phú           | Trường THCS Nhơn Lộc          | 9A2 |
| 38 | Trần Trọng Lưu        | Trường THCS Thị Trấn Vân Canh | 9A4 |
| 39 | Lê Minh Thành         | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A3 |
| 40 | Đàm Nguyên Hoàng Phúc | Trường THCS Bùi Thị Xuân      | 9A7 |
| 41 | Bùi Duy Khánh         | Trường THCS Bình Định         | 9A7 |
| 42 | Phạm Nguyễn Ngọc Châu | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A2 |
| 43 | Nguyễn Duy Phát       | Trường THCS Cát Thành         | 9A3 |
| 44 | Trần Nguyễn Bảo Khánh | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A5 |
| 45 | Nguyễn Tấn Đạt        | Trường THCS Nguyễn Huệ        | 9A5 |
| 46 | Lê Khánh Nam          | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A3 |
| 47 | Nguyễn Tùng Thắng     | Trường THCS Trần Quang Diệu   | 9A1 |
| 48 | Nguyễn Hữu Huy        | Trường THCS số 1 Phước Sơn    | 9A3 |
| 49 | Nguyễn Lê Phương Chi  | Trường THCS Quang Trung       | 9A6 |
| 50 | Cai Đăng Minh         | Trường THCS Quang Trung       | 9A2 |
| 51 | Võ Nguyễn Gia Bảo     | Trường THCS Ngô Mây           | 9A5 |
| 52 | Nguyễn Hồng Quyền     | Trường THCS Nhơn Bình         | 9A3 |
| 53 | Nguyễn Ngọc Việt      | Trường THCS Lê Hồng Phong     | 9A5 |
| 54 | Đỗ Tấn Phát           | Trường THCS số 1 Phước Sơn    | 9A2 |
| 55 | Mai Yến Thư           | Trường THCS Phước Hòa         | 9A5 |
| 56 | Lê Công Hoàng Lợi     | Trường THCS Bình Định         | 9A4 |
| 57 | Trần Hà Linh          | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A2 |
| 58 | Nguyễn Hoàng Nam      | Trường THCS Trần Quang Diệu   | 9A1 |
| 59 | Nguyễn Thảo Vi        | Trường THCS Trần Hưng Đạo     | 9A1 |
| 60 | Trịnh Nhật Linh       | Trường THCS Quang Trung       | 9A5 |
| 61 | Phạm Tiến Đạt         | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A6 |
| 62 | Lê Công Huy           | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A4 |
| 63 | Đại Quang Dũng        | Trường THCS Lê Hồng Phong     | 9A7 |
| 64 | Lữ Hà An Hải          | Trường THCS Lê Hồng Phong     | 9A4 |
| 65 | Nguyễn Lâm Dũng       | Trường THCS Quang Trung       | 9A9 |
| 66 | Trần Viết Minh Trí    | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A2 |
| 67 | Nguyễn Thái Quỳnh Anh | Trường THCS số 1 Phước Sơn    | 9A1 |
| 68 | Trần Thị Bảo Trân     | Trường THCS Lê Hồng Phong     | 9A9 |
| 69 | Huỳnh Nguyễn Gia Châu | Trường THCS Nhơn Phú          | 9A1 |
| 70 | Nguyễn Hoài Thương    | Trường THCS Cát Thắng         | 9A1 |
| 71 | Trần Chế Vương        | Trường THCS Lê Hồng Phong     | 9A6 |
| 72 | Lê Huy Minh           | Trường THCS Quang Trung       | 9A5 |
| 73 | Nguyễn Long Nhật      | Trường THCS Lương Thế Vinh    | 9A3 |

|    |                         |                            |     |
|----|-------------------------|----------------------------|-----|
| 74 | Từ Ái Như               | Trường THCS Hải Cảng       | 9A1 |
| 75 | Nguyễn Phùng Thanh Thúy | THCS Tuy Phước             | 9A1 |
| 76 | Nguyễn Phạm Thanh Huy   | THCS Tuy Phước             | 9A1 |
| 77 | Nguyễn Chí Thiện        | THCS Tuy Phước             | 9A1 |
| 78 | Nguyễn Mai Bảo Ngân     | THCS Tuy Phước             | 9A1 |
| 79 | Mai Vũ Nhật Huy         | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A1 |
| 80 | Nguyễn Đỗ Tiến Cường    | Trường THCS Lương Thế Vinh | 9A5 |